CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN VÀ XÂY LẮP PHÚC LÂM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN VÀ XÂY LẮP PHÚC LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110196228

3. Ngày thành lập: 30/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

L20LK20 Khu đấu giá Mậu Lương , Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0931733350* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	*4610*
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
7.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
8.	Bán buôn đồ uống	*4633*
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	*4649*
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*

12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Kinh doanh trang thiết bị y tế	*4659*
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	*4662*
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt.	*4669*
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện	*8230*
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình;Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp -thoát nước công trình - Dịch vụ tư vấn kiến trúc: thiết kế và phác thảo công trình	*7110*
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
21.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	*4690*
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
23.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
24.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
26.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	*4791*
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	*4932*

29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô Điều 9 Nghị định Số: 10/2020/NĐ-CP	*4933*
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: -Đại lý bán vé máy bay; - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics	*5229*
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
34.	Dịch vụ ăn uống khác	*5629*
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
36.	Đại lý du lịch	*7911*
37.	Điều hành tua du lịch	*7912*
38.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*
39.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
40.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
41.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
42.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
43.	Xây dựng công trình điện	*4221*
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
45.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
46.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229(Chính)*
47.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
48.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
49.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
51.	Phá dỡ	*4311*
52.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	*4312*
53.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
54.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
55.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
56.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*

58.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
59.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	*4773*

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM THỊ ÁI NHÂN	Việt Nam	P2510 CT1 khu đô thị nam Xala, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.850.000.000	95,000	037174000505	
2	NGUYỄN VĂN HƯNG	Việt Nam	Thôn Bặn, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	150.000.000	5,000	001086009111	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: PHẠM THỊ ÁI NHÂN Giới tính: *Nữ*

Chức danh:

Sinh ngày: *15/04/1974* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *037174000505*

Ngày cấp: *10/04/2021* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *P2510 CT1 khu đô thị nam Xala, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P2510 CT1 khu đô thị nam Xala, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội